

BẠCH THƯ

TRẮNG TRÊN GIẤY MÀ ĐEN TRONG CUỘC SỐNG

ĐẠI-DƯƠNG

Bộ Ngoại giao Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã công bố **Bạch thư “Thành tựu bảo vệ và phát triển quyền con người ở Việt Nam”** hôm 18-08-05 nhằm biện minh cho tình trạng vi phạm nhân quyền tột tệ, có hệ thống và triền miên tại Việt Nam.

Chương mở đầu của Bạch thư viết: *“Bằng cuộc đấu tranh bất khuất, kiên cường qua nhiều thế kỷ, dân tộc Việt Nam đã khẳng định rằng, quyền thiêng liêng, cơ bản nhất của con người là quyền được sống trong độc lập, tự do, quyền được tự quyết định vận mệnh của mình”*.

Khát vọng và tinh thần bất khuất của dân tộc vì độc lập, tự do, tự chủ đã bị lợi dụng và đánh cắp thành quả suốt 60 năm qua nên các quyền đó chỉ thể hiện trên giấy và nơi cửa miệng của tập đoàn cộng sản Việt Nam.

Một quốc gia không thể có độc lập khi bị đóng khung vào một hệ tư tưởng ngoại lai. Nô lệ tư tưởng là hình thức cao nhất của nội dung nô lệ. Nào trạng nô lệ chỉ có thể sản sinh và điều hướng các hoạt động nô lệ. **Hồ Chí Minh** và đồ đệ đã tình nguyện tầy nã và in chủ nghĩa marx-lenin vào đầu để biến thành những con người quốc-tế-cộng-sản-gốc-Việt phục vụ cho lý tưởng phi-dân-tộc. Từ đó, Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản đã áp dụng mô hình xã hội kiểu Liên Xô, kiểu Trung Cộng mà vẫn tưởng như do người Việt sáng tạo.

Bằng vũ khí chuyên chính vô sản, nhóm người-Việt-không-tim-óc đã nhồi nhét vào đầu dân tộc từng mảng hận thù để thân nhiên tàn sát đồng bào, đồng loại trong tiếng cười ngạo mạn. Người Việt dưới sự cai trị của cộng sản chỉ được tự do tuân lệnh từ tư tưởng cho chí hành động. Dân chúng xã hội chủ nghĩa được tự do biết, nghe, đọc những điều cán bộ truyền đạt qua hệ thống tuyên giáo chân rết của đảng Cộng sản; được tự do đến những cơ sở tôn giáo nằm dưới sự chỉ đạo của Ban Tôn giáo Trung ương; được tự do lao động dưới sự cai quản, giám sát trực hay gián tiếp của cán bộ.

Hiến pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: *“Quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng”*. Thực tế, khối *“tín ngưỡng”* tuy chiếm đại đa số trong cộng đồng dân tộc, nhưng lại bị nhóm thiểu số *“không tín ngưỡng”* chỉ đạo và kiểm soát nghiệt ngã. Khối tín ngưỡng bị phân đôi thành quốc doanh hoặc nằm dưới sự điều khiển của Ban Tôn giáo hoặc bị Nhà nước ghép vào thành phần bất hợp pháp.

Hồ Chí Minh và đồ đệ du nhập chủ nghĩa marx-lenin rồi áp đặt vào vận mệnh dân tộc. Chưa bao giờ đảng cộng sản hỏi ý kiến dân chúng, qua trưng cầu dân ý, về sự chọn lựa con đường phải đi. Cứ 5 năm một lần, đảng Cộng sản lại họp Đại hội rồi nhân danh toàn dân để quyết định vận mệnh của đất nước. Thực tế, dân chúng chỉ có *“ảo quyền”* do cộng sản phong.

Bạch thư viết: “*Không một nước nào có quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế, văn hoá của mình cho một quốc gia khác*”.

Trong khi lớn tiếng thống trách nước khác xâm phạm quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam thì đảng Cộng sản, đại diện chưa được 3% dân số, đã dùng chuyên chính vô sản để tước đoạt quyền tự quyết của đại đa số người Việt Nam.

Sao chép mô hình chính trị, kinh tế, văn hóa của một dân tộc khác là chuyện bình thường trên cõi trần. Có giao dịch tất có bắt chước, vay mượn từng phần hay toàn diện từ mô hình khác. Điều quan trọng là giới lãnh đạo có chọn được mô hình thích hợp hoặc chất lọc được những yếu tố tối hảo hay không.

Nhật Bản, Đại Hàn, Tân Gia Ba, Đài Loan ... đã áp dụng chủ nghĩa tư bản để phát triển toàn diện mà vẫn giữ được truyền thống dân tộc, văn hóa đặc thù. Hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa của các nước đó biến thiên theo thời gian mà tựu trung chỉ nhằm phục vụ quyền lợi tối thượng của quảng đại quần chúng.

Đảng Cộng sản Việt Nam áp dụng mô hình **Chỉnh phong, Cải cách ruộng đất** của **Mao Trạch Đông** đã tạo ra cuộc tàn sát qui mô và ghê rợn nhất trong lịch sử dân tộc. Những hình phạt thời Trung cổ được áp dụng rộng rãi chẳng những đập hơn 300,000 nạn nhân xuống hàng súc vật mà còn thể hiện bộ mặt dã thú của cộng sản. Số phận của dân chúng ở thôn quê tùy thuộc vào tiếng hét của “*Ngài Đội trưởng Cải cách*”.

Mô hình hợp tác hóa kiểu Liên Xô với Cải tạo công thương nghiệp đã xóa bỏ nền móng kinh tế quốc dân khiến cho người Việt sống trên vựa thóc Châu Á lại phải ăn lúa miễn vốn dành riêng cho loài ngựa. Số phận của bao nhiêu doanh gia từng làm giàu cho đất nước tùy thuộc vào khẩu lệnh của anh hoạn lợn **Đỗ Mười**.

Hai mô hình xã hội chủ nghĩa của Trung Cộng và Liên Xô đã san bằng nền kinh tế Việt Nam, tạo một nền “*văn hóa đồng phục*”, sản sinh một hệ thống “*chính trị công an*” buộc hàng triệu người phải liêu chết đi tìm tự do. Chết xám cũng chảy ra ngoại quốc để lại cho cho đất nước những kẻ cuồng tín thực thi khẩu hiệu “*với sức người sỏi đá cũng thành đời*”.

Bạch thư viết: “*Việc chỉ ưu tiên hoặc tuyệt đối hoá các quyền dân sự, chính trị và một số quyền tự do cá nhân, không quan tâm thích đáng đến quyền phát triển, các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá của cả cộng đồng là cách đề cập phiến diện, không phản ánh đầy đủ bức tranh toàn cảnh về quyền con người*”.

Từ khi lên cầm quyền năm 1945, đảng Cộng sản không thực sự tôn trọng “*quyền dân sự, chính trị và một số quyền tự do cá nhân*” nên kinh tế đình đốn, xã hội không phát triển, văn hóa nghèo nàn.

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhận viện trợ từ khối Cộng ít nhất cũng gấp hai lần số tiền mà cộng đồng quốc tế rót vào Việt Nam Cộng Hòa. Chiến tranh phá hoại nằm trên

phần đất miền Nam vĩ tuyến 17 so với sự an bình của phía Bắc. Nhưng, miền Nam không ăn độn tập thể, trái lại vẫn phát triển toàn diện khiến chính cán binh cộng sản khi tiếp thu phải thừa nhận như lạc vào cõi mơ.

Sau 30 năm ngưng tiếng súng, Nhật Bản đã biến mảnh đất hoang tàn vì chiến tranh thành nền kinh tế phồn thịnh thứ hai trên thế giới. Đại Hàn đã là một quốc gia công nghiệp giàu mạnh so với Bắc Triều Tiên đang sống nhờ lòng nhân đạo của cộng đồng quốc tế. Cộng Hòa Liên Bang Đức đã trút 1,500 tỉ mỹ kim để vực nền kinh tế miền Đông và cứu mạng người anh em Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Đức sau khi thống nhất.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau 30 năm thống nhất và hòa bình vẫn nằm trong danh sách các quốc gia nghèo đói trên thế giới. Năm 1985, dân tộc Việt Nam đứng bên bờ vực nạn đói vì Nhà nước không tôn trọng quyền tự do phát triển của dân chúng. Khi sự kìm hãm được nới lỏng, nạn đói bị đẩy lui một cách nhanh chóng và thừa lúa gạo xuất cảng, hàng hóa chất đầy các cửa tiệm mà suốt 4 thập niên theo mô hình Trung Cộng, Liên Xô chưa hề xảy ra. Như thế, chủ nghĩa cộng sản là chính danh thủ phạm cản trở sự phát triển đất nước kiến thức lỗi thời và thiếu năng lực.

Bạch thư viết: Nhà nước Việt Nam thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”; nhân dân là người quyết định mọi công việc của Nhà nước, Công dân Việt Nam có quyền tham gia quản lý xã hội một cách trực tiếp.

Cho tới năm 2001, Chánh văn phòng của Tổng thống Nga mới tiết lộ theo **Thỏa ước song phương năm 1979**, Hà Nội đã cho phép Liên Xô sử dụng hải cảng Cam Ranh không trả tiền đến 2004. Điện Cẩm Linh đã dùng hải cảng này để thu thập tình báo quân sự, đồn trú một số phương tiện quân sự và làm nơi trú phòng cho đội tàu đánh cá Thái Bình Dương. Hà Nội không cần cho dân chúng biết lý do đã nhượng một hải cảng tốt và quan trọng nhất của Việt Nam hưởng chi chuyện “*dân bàn, dân kiểm tra*”.

Năm 1999, Hà Nội lặng lẽ ký **Hiệp định Phân định biên giới Trung-Việt**. Năm 2000 lại ký **Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định Hợp tác nghề cá tại Vịnh Bắc Việt** gây làn sóng phẫn nộ của người Việt Nam trong cũng như ngoài nước. Hà Nội im lặng hoặc chỉ trả lời qua loa trước đòi hỏi công bố toàn bộ các văn kiện và giải thích lý do cắt đất, nhượng biển cho Bắc Kinh.

Sáng ngày 08-01-05, đội ngư thuyền vũ trang của Trung Quốc đã xả súng vào 2 thuyền đánh cá Việt Nam làm thiệt mạng 9 thuyền viên và bắt đi 8 người khác. Dư luận phẫn nộ, Nhà nước tà tà và tìm cách né tránh.

Bạch thư viết: “*Việt Nam tôn trọng và bảo đảm các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và thông tin của người dân ... Chính phủ Việt Nam chủ trương khuyến khích và tạo mọi điều kiện để người dân tiếp cận, khai thác và sử dụng rộng rãi thông tin trên mạng Internet*”.

Việt Nam hiện có 553 cơ quan báo chí, 200 báo điện tử và hệ thống báo chí trên Internet đều dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương. Tuyệt đối không có

báo tư nhân hoặc đoàn thể độc lập. Tổng biên tập đều là cán bộ cộng sản cao cấp, ở các tờ báo lớn do Ủy viên trung ương đảng phụ trách. Chính sách kiểm duyệt nghiêm ngặt qua hình thức ngăn chặn những ý tưởng “*chệch hướng*” thoát khỏi khối óc của mỗi người mà Hà Nội rêu rao là không hề có tình trạng kiểm duyệt tại Việt Nam.

Bạch thư viết: “*Công dân, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo ... đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân*”.

Thực tế Luật Bầu cử quy định “*Đại biểu Quốc hội phải là người trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Tiêu chuẩn trên cho phép Hội nghị hiệp thương và Ủy ban Thường vụ Quốc hội lập danh sách chính thức người ứng cử đại biểu quốc hội không thể ngoài đảng viên cộng sản và một vài kẻ bị khuất phục. Vì thế, 80% đại biểu Quốc hội đều là đảng viên cộng sản sẵn sàng đóng dấu Luật do đảng trực hoặc gián tiếp chuyển đến.

Bạch thư viết: “*Hiến pháp, Bộ Luật Dân sự và nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam quy định cụ thể các quyền của người dân được tự do hội họp và lập hội ... ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, còn có Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 5 đoàn thể bao gồm Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, 300 tổ chức nhân dân*”.

Tiến sĩ **Lê Đăng Doanh** từng phục vụ nhiều đời Thủ tướng và Tổng Bí thư của đảng cộng sản đã phát biểu trước Ban Tổ chức Trung ương hôm 02-11-04: “*Hệ thống chính trị của chúng ta nhìn vào thấy là đảng dày đặc luôn ... Lại thêm bộ máy gọi là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng ... một nghiên cứu nước ngoài nó nói đây là những người mạo danh tổ chức quần chúng, thực sự là cánh tay nối dài và là cái loa của Đảng Cộng sản ... Cho nên là chúng ta bày biện ra một loạt những “bình hoa” rất tốn kém, đứng bên ngoài phong chức cho nhau, đứng lên điên cuồng hò hét rồi Trung ương coi là ngoại mục*”.

Tình trạng vi phạm nhân quyền tiếp diễn tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát xuất từ chủ trương coi thường con người thể hiện qua sự suy thoái từ tình trạng Liên hiệp Quốc Cộng năm 1946 đến cộng sản duy nhất. Đảng cộng sản găm dần quyền con người Việt Nam qua chiều dài thống trị.

Điều 1 Hiến pháp 1946 ghi: “*Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*” đã bị biến dạng theo hướng độc tài đảng trị tại Điều 2 Hiến pháp 1992 “*Nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức*”.

Nhân quyền tại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ trắng trên giấy mà đen trong cuộc sống.

